

Chương VII. ĐIỀU KIỆN CỤ THỂ CỦA HỢP ĐỒNG

Trừ khi có quy định khác, toàn bộ E-ĐKCT phải được Chủ đầu tư ghi đầy đủ trước khi phát hành E-HSMT.

E-ĐKC 1.1	Chủ đầu tư: CÔNG TY TRUYỀN TẢI ĐIỆN 1 Địa chỉ: số 15 Cửa Bắc, Phường Ba Đình, Thành phố Hà Nội, Việt Nam MST: 0102743068-005 Đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Thành Long Chức vụ: Đội trưởng Đội Sửa chữa, thí nghiệm điện 1
E-ĐKC 1.3	Nhà thầu: ___ [ghi tên, địa chỉ, số tài khoản, mã số thuế, điện thoại, fax, email của Nhà thầu].
E-ĐKC 1.11	Địa điểm dự án:: Trụ sở Sửa chữa, thí nghiệm điện 1, 471 Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
E-ĐKC 2.2 (i)	Các tài liệu sau đây cũng là một phần của hợp đồng: Tài liệu kỹ thuật liên quan.
E-ĐKC 4.1	Các thông báo cần gửi về Chủ đầu tư theo địa chỉ dưới đây: - Người nhận: Đội Sửa chữa, thí nghiệm điện 1 - Địa chỉ: 471 Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội. - Điện thoại: 024 2242 8521
E-ĐKC 5.2	- Giá trị bảo đảm thực hiện hợp đồng: 3 % giá hợp đồng [ghi giá trị cụ thể căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu, từ 2% đến 10% giá hợp đồng]. - Thời hạn nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng: Trong vòng 10 ngày kể từ ngày phát hành văn bản thông báo chấp thuận hồ sơ dự thầu và trao hợp đồng. Trường hợp Nhà thầu nộp chậm hơn thời gian nêu trên, Chủ đầu tư có quyền thông báo hủy hợp đồng và tịch thu bảo lãnh dự thầu - Hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bảo đảm thực hiện hợp đồng có hiệu lực kể từ ngày phát hành bảo lãnh hoặc ngày hợp đồng có hiệu lực (tùy điều kiện nào đến trước) cho đến hết ngày thứ 28 sau khi Bên B hoàn thành tất cả Công việc của Hợp đồng và Bên A nhận được Bảo lãnh bảo hành (nếu có). Trường hợp bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực trước ngày quy định nêu trên nhưng Bên B vẫn chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng, Bên B sẽ chịu trách nhiệm gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng và thanh toán chi phí cho việc gia hạn này. + Trường hợp Bên B là nhà thầu liên danh thì từng thành viên phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho Bên A, mức bảo đảm tương ứng với phần giá trị hợp đồng mà mỗi thành viên thực hiện. Nếu

	<p>Liên danh có thỏa thuận nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng thì nhà thầu đứng đầu liên danh nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị là 3% giá trị của hợp đồng cho Bên A và từng thành viên liên danh phải nộp bảo đảm thực hiện hợp đồng cho nhà thầu đứng đầu liên danh tương ứng với giá trị hợp đồng do mình thực hiện.</p> <p>- Tịch thu bảo đảm thực hiện hợp đồng: Bên A có quyền tịch thu Bảo lãnh thực hiện hợp đồng trong các trường hợp sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Bên B từ chối thực hiện hợp đồng khi hợp đồng đã có hiệu lực; + Bên B vi phạm thỏa thuận trong hợp đồng; + Bên B thực hiện hợp đồng chậm tiến độ do lỗi của mình nhưng từ chối gia hạn hiệu lực của bảo đảm thực hiện hợp đồng; + Bên B không gia hạn bảo lãnh đúng hạn theo quy định của Hợp đồng; + Bên A có bằng chứng trong việc Bên B sử dụng tiền thanh toán cho hợp đồng này sai mục đích. <p>Nếu nhà thầu là nhà thầu liên danh, bất kỳ thành viên nào trong liên danh vi phạm quy định tại các trường hợp trên thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh.</p> <p>Nếu Bên B chưa hoàn thành nghĩa vụ hợp đồng tại thời điểm 28 ngày trước ngày Bảo đảm thực hiện hợp đồng hết hiệu lực thì Bên B phải gia hạn hiệu lực Bảo đảm thực hiện hợp đồng với giá trị, hiệu lực phù hợp với quy định như trên và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày.</p> <p>Trường hợp dự án được nghiệm thu bàn giao đưa vào sử dụng mà vẫn còn các tồn tại mà Bên B phải khắc phục thì Bên B phải gia hạn bảo lãnh thực hiện hợp đồng.</p>
E-ĐKC 5.4	<p>Thời hạn hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng: Không chậm hơn 30 ngày kể từ ngày hoàn thành các nghĩa vụ thực hiện bao gồm các nghĩa vụ đảm bảo được nêu trong hợp đồng.</p> <p>Nhà thầu không được hoàn trả bảo đảm thực hiện hợp đồng trong các trường hợp theo quy định tại khoản 6, Điều 68 của Luật đấu thầu số 22/2023/QH15.</p>
E-ĐKC 6.1	<p>Danh sách nhà thầu phụ: __ [ghi danh sách nhà thầu phụ phù hợp với danh sách nhà thầu phụ nêu trong E-HSĐT].</p>
E-ĐKC 7.2	<p>Thời gian để tiến hành hòa giải: 30 ngày</p> <p>Giải quyết tranh chấp: Trong trường hợp xảy ra tranh chấp hợp đồng, các bên sẽ cố gắng thương lượng để giải quyết bằng biện pháp hòa giải. Trường hợp thương lượng không có kết quả, thì các bên có quyền đưa tranh chấp ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để</p>

	<p>giải quyết theo quy định của pháp luật. Bên thua kiện phải chịu án phí và mọi chi phí phát sinh.</p> <p>Thời hạn để nhà thầu thực hiện quyền phản đối, khiếu nại đối với các quyết định xử lý vi phạm, quyết định đơn phương chấm dứt hợp đồng của chủ đầu tư (nếu có) là 90 ngày kể từ ngày nhà thầu nhận được các quyết định đó. Hết thời hạn này, nếu nhà thầu không có văn bản phản đối thì các quyết định xử lý vi phạm của chủ đầu tư sẽ là căn cứ để đánh giá năng lực kinh nghiệm và uy tín nhà thầu khi tham gia các gói thầu tương tự, trừ trường hợp nội dung phản đối đã được tòa án hoặc trọng tài thụ lý giải quyết theo quy định pháp luật về tố tụng</p> <p>Luật áp dụng: Luật Việt Nam.</p>
E-ĐKC 9	<p>Nhà thầu phải cung cấp các hóa đơn và chứng từ sau đây: ____</p> <ul style="list-style-type: none"> + Thông báo giao hàng trong đó xác nhận chi tiết chuyến hàng gửi: Số và ngày ký hợp đồng, số lượng hàng và trị giá, thời gian và địa điểm giao hàng. + Các bản nháp hoá đơn của Bên B nêu mô tả hàng, số lượng, đơn giá, tổng giá trị; + Chứng nhận chất lượng và số lượng do nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phát hành (nếu có) + Chứng chỉ xuất xưởng của nhà sản xuất (nếu có); + Chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (nếu có). <p>Các tài liệu nói trên sẽ được Bên A nhận tối thiểu là 01 ngày trước khi hàng đến kho Bên A, nếu không nhận được Bên A sẽ không nhận hàng, Bên B sẽ chịu các chi phí phát sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bên A có quyền từ chối tiếp nhận hàng hoá nếu các tài liệu do bên B cung cấp không phù hợp với các quy định của hợp đồng mà không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào khác. - Trong quá trình thực hiện hợp đồng, Bên B phải thông báo kịp thời cho Bên A bất kỳ sự thay đổi nào so với nội dung trong Hợp đồng và chỉ ra sự thay đổi đó để Bên A xem xét <p>Chủ đầu tư phải nhận được các hóa đơn và chứng từ nêu trên trước khi hàng hóa đến địa điểm quy định, nếu không Nhà thầu sẽ phải chịu mọi chi phí phát sinh có liên quan.</p>
E-ĐKC 11.1	Loại hợp đồng: Trọn gói
E-ĐKC 11.2	Giá hợp đồng: Cố định
E-ĐKC 12.3	<p>Điều chỉnh thuế: Được phép: “Trong quá trình thực hiện hợp đồng, trường hợp tại thời điểm thanh toán nếu chính sách về thuế có sự thay đổi (tăng hoặc giảm) và trong hợp đồng có quy định được điều chỉnh thuế, đồng thời nhà thầu xuất trình được các tài liệu xác định</p>

	rõ số thuế phát sinh thì khoản chênh lệch của chính sách về thuế sẽ được điều chỉnh theo quy định trong hợp đồng”.
E-ĐKC 13.1	Tạm ứng: Không áp dụng
E-ĐKC 14.2	<p>Phương thức thanh toán:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình thức thanh toán: Bằng chuyển khoản 100% vào tài khoản thụ hưởng của Bên B qui định trong hợp đồng. Đồng tiền thanh toán: Việt Nam đồng. Bên B chịu phí chuyển tiền. - Giá trị thanh toán: Bên A sẽ thanh toán 100% giá trị thực hiện được nghiệm thu trước thuế và 100% thuế GTGT . - Thời gian thanh toán: Bên A sẽ thanh toán cho Bên B trong vòng 14 ngày làm việc kể từ ngày nhận được đầy đủ 01 bản gốc và 01 bản chụp các chứng từ sau: <ul style="list-style-type: none"> + Văn bản đề nghị thanh toán của Bên B; + Hóa đơn thuế Giá trị gia tăng của Bên B; + Biên bản giao nhận hàng hóa; + Chứng chỉ xuất xưởng hàng hóa của nhà sản xuất (nếu có). + Chứng nhận chất lượng và số lượng do nhà sản xuất hoặc nhà cung cấp phát hành (nếu có) + Giấy chứng nhận xuất xứ của hàng hóa (nếu có): bản sao công chứng. + Hồ sơ thanh quyết toán, thanh lý hợp đồng theo quy định. + Bảo lãnh bảo hành có giá trị bằng 5% giá trị hợp đồng, hiệu lực đến hết 30 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành (12 tháng).
E-ĐKC 15.2	Quyền: Không áp dụng
E-ĐKC 18.2	Việc đóng gói, ghi chú đối với hàng hóa, các giấy tờ bên trong và bên ngoài kiện hàng: Nội dung này sẽ được hoàn thiện trong quá trình thương thảo, hoàn thiện hợp đồng với nhà thầu.
E-ĐKC 19	Nội dung bảo hiểm: Không áp dụng
E-ĐKC 20.1	Trách nhiệm vận chuyển hàng hóa được thực hiện như sau: Theo hợp đồng, Nhà thầu phải vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án. Việc vận chuyển hàng hóa đến địa điểm dự án, bao gồm cả bảo hiểm và lưu kho theo quy định trong hợp đồng, do Nhà thầu thực hiện; các chi phí liên quan được tính trong giá hợp đồng
E-ĐKC 20.2	Các dịch vụ bao gồm: Không
E-ĐKC 21.1	<p>Kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số lượng và tình trạng của hàng hóa sẽ được kiểm tra tại kho Bên A bởi đại diện của Bên A, Bên B. Biên bản kiểm tra sẽ được lập và ký bởi các bên và là cơ sở để Bên A khiếu nại Bên B nếu hàng hóa có sai khác. Chi phí kiểm tra do Bên B chịu.

- Trong trường hợp có sự khác biệt về số lượng và chất lượng của hàng hoá so với quy định trong Hợp đồng, bằng chi phí của mình Bên B phải có trách nhiệm cung cấp lại số hàng hóa thay thế không phù hợp đó, cấp tại kho của Bên A và chịu toàn bộ các chi phí liên quan (chi phí vận chuyển hàng hóa (bao gồm phí xếp dỡ xuống)) trong vòng 05 ngày sau khi nhận được khiếu nại của Bên A. Bên A sẽ hoàn trả lại hàng hóa không phù hợp đó theo yêu cầu và Bên B có trách nhiệm tiếp nhận lại tại kho của Bên A.
- Trường hợp Bên B không có khả năng thay thế hay điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên A có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh nếu thấy cần thiết, mọi rủi ro và chi phí liên quan do Bên B chịu. Việc thực hiện kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa của Bên A không dẫn đến miễn trừ nghĩa vụ bảo hành hay các nghĩa vụ khác theo hợp đồng của Bên B. Thời gian dừng nghiệm thu hàng hóa đó Bên A sẽ tính vào tiến độ cấp hàng để làm cơ sở phạt vi phạm hợp đồng trong trường hợp Bên B hoàn thành các công việc chậm so với tiến độ trong hợp đồng theo E-ĐKC 22 về vi phạm nghĩa vụ hoàn thành theo tiến độ hợp đồng.
- Trường hợp có sự bất đồng ý kiến, các bên có thể mời đơn vị thí nghiệm độc lập (do Bên B và Bên A thống nhất mời) với chi phí của Bên B. Kết luận của đơn vị thí nghiệm sẽ là cơ sở để khiếu nại và cung cấp bổ sung. Bên A sẽ có quyền tham dự các cuộc thí nghiệm nêu trên bằng chi phí của mình.
- Quyền của Bên A trong trường hợp sai khác về số lượng: Nếu tất cả các sai khác đã được báo cho Bên B, Bên A có quyền:
 - + Chấp nhận số hàng đã giao và yêu cầu Bên B giao ngay số hàng còn lại; hoặc
 - + Chấp nhận số hàng đã giao và chấm dứt phần việc còn lại của Hợp đồng trên cơ sở thông báo cho Bên B; hoặc
 - + Từ chối số hàng đã giao và thu hồi từ Bên B tất cả các khoản tiền đã trả cho Bên B cũng như các chi phí, lệ phí Bên A phải trả liên quan đến chuyển hàng, bảo hiểm và bảo quản hàng hóa (nếu có). Hơn nữa, việc từ chối chấp nhận hàng toàn bộ sẽ được coi là chấm dứt hợp đồng và việc từ chối chấp nhận hàng một phần sẽ được coi là chấm dứt phần hợp đồng bị từ chối đó.
- Quyền của Bên A trong trường hợp sai khác về Chất lượng:
 - + Trong thời gian bảo hành (12 tháng), nếu hàng hóa đang sử dụng bị hư hỏng hoặc có dấu hiệu kém chất lượng do lỗi của nhà sản xuất thì Bên B có trách nhiệm đổi mới sản phẩm cho Bên A.

E-ĐKC 21.2	Việc kiểm tra, thử nghiệm hàng hóa được thực hiện tại: Trụ sở Sửa chữa, thí nghiệm điện 1, 471 Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.
E-ĐKC 22	<p>1. Phạt vi phạm hợp đồng : Áp dụng</p> <p>Trừ trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Mục 26 E-ĐKC, nếu Nhà thầu không thể giao hàng hay cung cấp các dịch vụ liên quan theo đúng thời hạn đã nêu trong hợp đồng thì Chủ đầu tư có thể khấu trừ vào giá hợp đồng một khoản tiền phạt tương ứng với : 1%/ ngày cho đến khi nội dung công việc đó được thực hiện. Chủ đầu tư sẽ khấu trừ đến 8 % . Khi đạt đến mức phạt tối đa, Chủ đầu tư có thể xem xét chấm dứt hợp đồng theo quy định tại Mục 29 E-ĐKC.</p> <p>2. Bồi thường thiệt hại: Áp dụng</p> <p>+ Ngoài mức phạt theo thỏa thuận nêu trên, Nhà thầu còn phải bồi thường các thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) trong trường hợp do chậm trễ cung cấp dịch vụ, do các sai sót, do hành vi vi phạm hợp đồng của Nhà thầu dẫn đến thiệt hại cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) về người và tài sản trong thời gian thực hiện hợp đồng.</p> <p>- Tổng giá trị bồi thường thiệt hại tối đa là: Nhà thầu phải bồi thường cho Chủ đầu tư và bên thứ 3 (nếu có) toàn bộ (100%) giá trị thiệt hại thực tế.</p> <p>Ngoài mức phạt/bồi thường thiệt hại do vi phạm nghĩa vụ hoàn thành hợp đồng nêu trên, Chủ đầu tư cảnh cáo nhà thầu bằng văn bản làm cơ sở để đánh giá uy tín của nhà thầu thông qua tiến độ và chất lượng thực hiện các hợp đồng. Việc cảnh cáo sẽ được báo cáo EVNNPT, niêm yết tại trang web nội bộ của EVNNPT và thông báo đến toàn thể các đơn vị thành viên của EVNNPT. Đồng thời, Tập đoàn điện lực Việt Nam sẽ phê duyệt kết quả đánh giá chất lượng nhà thầu để làm cơ sở đánh giá uy tín nhà thầu. Nhà thầu truy cập mục văn bản pháp quy Hệ thống Thông tin Quản lý Đấu thầu của Tập đoàn Điện lực Việt Nam (EVN) tại địa chỉ http://dauthau.evn.com.vn để nắm bắt được các thông tin:</p> <p>Quy định của EVN khi đánh giá quá trình thực hiện Hợp đồng và cập nhật kết quả đánh giá.</p> <p>Quy định của EVN về việc áp dụng kết quả đánh giá.</p> <p>- Yêu cầu về phạt do Chủ đầu tư không thanh toán cho Nhà thầu theo thời gian quy định trong hợp đồng: Không áp dụng</p>
E-ĐKC 23.3	<p>Thời hạn bảo hành là: 12 tháng</p> <p>+ Giá trị bảo lãnh bảo hành: 5% giá hợp đồng</p>

	<p>+ Hình thức bảo hành: Thư bảo lãnh của Ngân hàng (Phải là bảo lãnh vô điều kiện, không hủy ngang do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành)</p> <p>+ Bảo lãnh bảo hành: Trong vòng 07 ngày kể từ ngày hàng hóa được nghiệm thu và được Bên A chấp nhận để đảm bảo thực hiện nghĩa vụ bảo hành, Bên B phải giao cho Bên A Bảo lãnh bảo hành. Bảo lãnh này sẽ được giải tỏa trong vòng 28 ngày sau khi hết thời gian bảo hành và Bên B hoàn thành nghĩa vụ bảo hành, sửa chữa các sai sót theo yêu cầu. Bảo lãnh bảo hành mà Bên B gửi Bên A phải là Bảo lãnh không hủy ngang, vô điều kiện do một Ngân hàng hoạt động hợp pháp tại Việt Nam phát hành và có giá trị bằng 05% giá trị hợp đồng</p> <p>+ Hiệu lực của bảo lãnh bảo hành: Bảo lãnh bảo hành có hiệu lực kể từ ngày phát hành đến hết 28 ngày sau ngày hết thời gian bảo hành. Trường hợp sửa chữa, thay thế Hàng hóa trong thời gian bảo hành, Bên bán phải gia hạn hiệu lực của Bảo lãnh bảo hành này tương ứng với thời gian bảo hành mới.</p> <p>Trường hợp sửa chữa hoặc thay thế Hàng hoá, giai đoạn bảo hành tương ứng của hàng hóa thiết bị đó sẽ được kéo dài thêm khoảng thời gian phù hợp quy định tại Yêu cầu về kỹ thuật và Phạm vi công việc và Tiến độ thực hiện hợp đồng kể từ ngày việc sửa chữa và thay thế đó được Bên A chấp nhận.</p> <p>Tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà Bên B chưa khắc phục hoàn toàn các tồn tại nêu trên thì Bên B phải gia hạn thời hạn bảo lãnh với toàn bộ giá trị của bảo lãnh bảo hành cho phù hợp với thời gian hai bên đã thống nhất khắc phục các tồn tại và nộp cho Bên A trước thời điểm hết hiệu lực của Bảo đảm thực hiện hợp đồng tối thiểu 21 ngày. Trong trường hợp tại thời điểm 28 ngày trước ngày bảo lãnh bảo hành hết hiệu lực mà bên B không gia hạn bảo lãnh thì Bên A có quyền tịch thu bảo lãnh bảo hành.</p> <p>Địa điểm để áp dụng bảo hành là: Trụ sở Đội Sửa chữa, thí nghiệm điện 1, 471 Tam Trinh, Phường Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội.</p>
<p>E-ĐKC 23.5 E-ĐKC 23.6</p>	<p>Thời hạn sửa chữa, thay thế là: 05 ngày.</p>
<p>E-ĐKC 27.7 (d)</p>	<p>Trường hợp đề xuất giải pháp tiết kiệm chi phí được Chủ đầu tư chấp thuận và giúp giảm giá hợp đồng, Chủ đầu tư thanh toán cho Nhà thầu 0 % giá trị giảm giá hợp đồng.</p>